

MARKET INSIGHTS REPORTS

08/12/2023

VỐN HÓA LỚN GIAO DỊCH KHỞI SẮC



NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Spinning Top”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn đi trong khung biến động mà chúng tôi chia sẻ cách đây 2 tuần là 1,070 – 1,134 điểm và đây là tuần giao dịch thứ 3 của chỉ số trong khung giao dịch này. Trong các chia sẻ trong room chat chúng tôi từng nhiều lần kỳ vọng rằng một điểm đột phá của khung này sẽ xuất hiện trong quãng thời gian vào ngày 7/12/2023 (± 3 ngày). Như vậy, giao dịch hiện tại đang cho thấy kỳ vọng này có thể thành hiện thực vào những ngày tới. Một Break out mốc kháng cự 1,134 điểm sẽ giúp VN-Index hình thành sóng tăng giá tạm hạn theo mô hình sóng cấu trúc (Có Higher High và Higher Low). (ii) Dải băng trên vẫn đang là cản trở của chỉ số lúc này. Chúng ta cần một cây nến xanh để sớm xác nhận xu hướng chính. (iii) Khối ngoại tiếp tục bán ròng rất mạnh trong phiên giao dịch buổi sáng nhưng quy mô bán ròng đã thu hẹp vào phiên buổi chiều. Chúng tôi kỳ vọng đây là giai đoạn bán cực đại của khối ngoại và đã bán sẽ thu hẹp trong tuần giao dịch tới. (iv) Về dòng tiền, chúng tôi nhận thấy ngân hàng, thép và một vài cổ phiếu trong nhóm VN30 như MWG, MSN, BID... đang cho tín hiệu tốt và đây có thể là nhóm thúc đẩy chỉ số tăng điểm vượt kháng cự. Tổng thể, chúng ta đang ở khúc cua quan trọng đối với chỉ số VN-Index.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 15 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BCM, BID, VPB, TPB, STB, TCB, HDB, HPG, MWG, VRE ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 54% và 62.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2 đầu tuần. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- TTCK thường đi ngược nhận định của CEO về triển vọng kinh tế;
- Suất sinh lợi kỳ vọng trong năm 2023 ở các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới;

TTCK Mỹ: Dự báo tới nay các chỉ số sẽ tăng điểm nhẹ. *Chart Advisor / Focus on the Price*

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	595
Số cổ phiếu không có giao dịch	41
Số cổ phiếu tăng giá	283 / 44.50%
Số cổ phiếu giảm giá	221 / 34.75%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	132 / 20.75%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	233
Số cổ phiếu không có giao dịch	96
Số cổ phiếu tăng giá	65 / 19.76%
Số cổ phiếu giảm giá	93 / 28.27%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	171 / 51.98%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	445
Số cổ phiếu không có giao dịch	413
Số cổ phiếu tăng giá	176 / 20.51%
Số cổ phiếu giảm giá	144 / 16.78%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	538 / 62.70%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	43,599,552	52,733,840	-9,134,288
% KL toàn thị trường	5,32%	6,44%	
Giá trị	1174,90 tỷ	1624,51 tỷ	-449,61 tỷ
% GT toàn thị trường	7,48%	10,34%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	818,740	233,120	585,620
% KL toàn thị trường	0,77%	0,22%	
Giá trị	21,76 tỷ	4,96 tỷ	16,80 tỷ
% GT toàn thị trường	1,44%	0,33%	

UPCOM

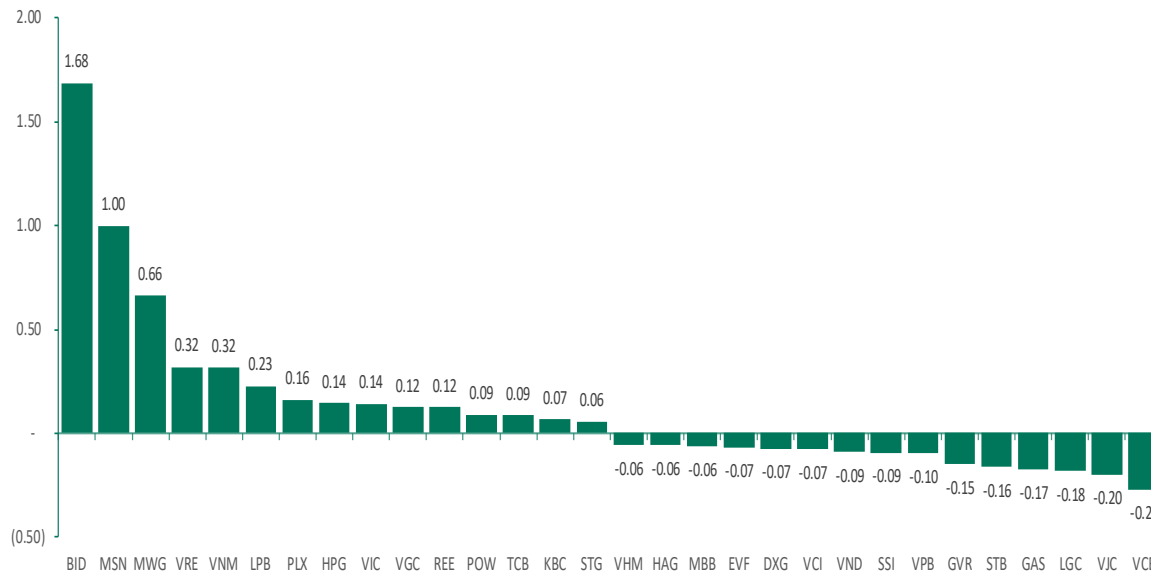
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	434,440	671,700	-237,260
% KL toàn thị trường	0,68%	1,05%	
Giá trị	11,05 tỷ	26,52 tỷ	-15,47 tỷ
% GT toàn thị trường	2,26%	5,41%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

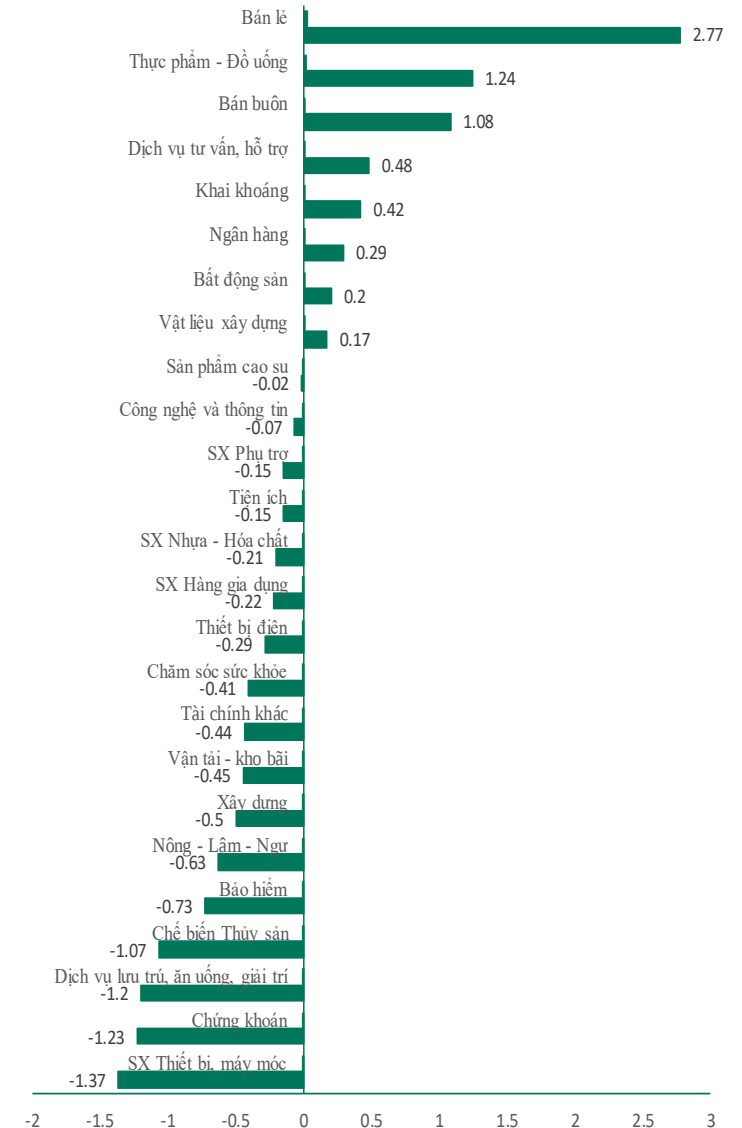
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,183,000	85,000	-200 (-0.23%)	14.60	2.98	5,821	475,073
2	BID	2,406,400	41,900	1,300 (3.2%)	13.41	1.78	3,125	211,952
3	GAS	884,500	77,600	-300 (-0.39%)	10.15	2.84	7,649	178,227
4	VHM	9,893,700	39,650	-50 (-0.13%)	5.99	0.95	6,621	172,651
5	VIC	2,652,300	42,950	150 (0.35%)	18.15	1.11	2,367	163,809
6	HPG	52,783,700	27,700	100 (0.36%)	19.08	1.61	1,452	161,070
7	VPB	8,339,400	19,600	-50 (-0.25%)	7.21	1.41	2,718	155,505
8	VNM	3,729,400	69,000	600 (0.88%)	19.00	4.24	3,632	144,207
9	CTG	3,718,900	26,900	0 (0%)	7.71	1.06	3,491	129,275
10	FPT	1,745,800	94,200	-100 (-0.11%)	21.27	4.21	4,429	119,631

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Vốn hóa lớn giao dịch khởi sắc

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.95 điểm (+ 0.26%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ, bán buôn, thực phẩm đồ uống, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, khai khoáng, ngân hàng, bất động sản, vật liệu xây dựng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, PNJ, VNM, MSN, PLX, DGW, PVD, PVS, PVC, BID, VPB, TCB, LPB, TV2, BCM, VRE, VIC, HPG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới trong 1 tháng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(ii) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) Break Out kênh giảm giá thiết lập từ tháng 7/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt lên trên mốc kháng cự động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iii) BID tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới trong 1 tháng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ BID trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu giá 44;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) BCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Failing Wedge có Break out – Tín hiệu xác nhận đáy;
- ✓ BCM trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 73 – 83;
- ✓ UBND tỉnh Bình Dương cho phép chuyển nhượng dự án Khu liên hợp công nghiệp dịch vụ - đô thị Bình Dương quy mô 18,9 ha cho đối tác Capital Land. Thương vụ này đem lại 2,000 tỷ đồng lợi nhuận trong năm 2023;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(2) Chứng khoán, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, sản xuất thiết bị máy móc, chế biến thủy sản, bảo hiểm, nông lâm ngư, xây dựng, vận tải kho bãi... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như NHH, SSI, VND, VCI, VIX, BSI, FTS, OCH, DAH, VHC, ANV, FMC, IDI, BVH, MIG, HAG, VCG, LCG, CTD, HHV, BCG, VJC, PVT, VSC, HAH, ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FTS giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang hoàn thành đủ 5 sóng tăng giá và có thể bước vào pha điều chỉnh;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều giảm giá ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Three OutSide Down Pattern”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 4 giảm giá với vùng hỗ trợ là 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(iii) BCG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang nằm trên hỗ trợ MA(200) – Tín hiệu Break out và Retest trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) PVT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 26;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(v) VHC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Về mẫu hình, VHC đã có Break out mô hình hai đáy và đường Confirmation Line đang trở thành đường hỗ trợ ngắn hạn với giá là 74;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

Phân tích kỹ thuật

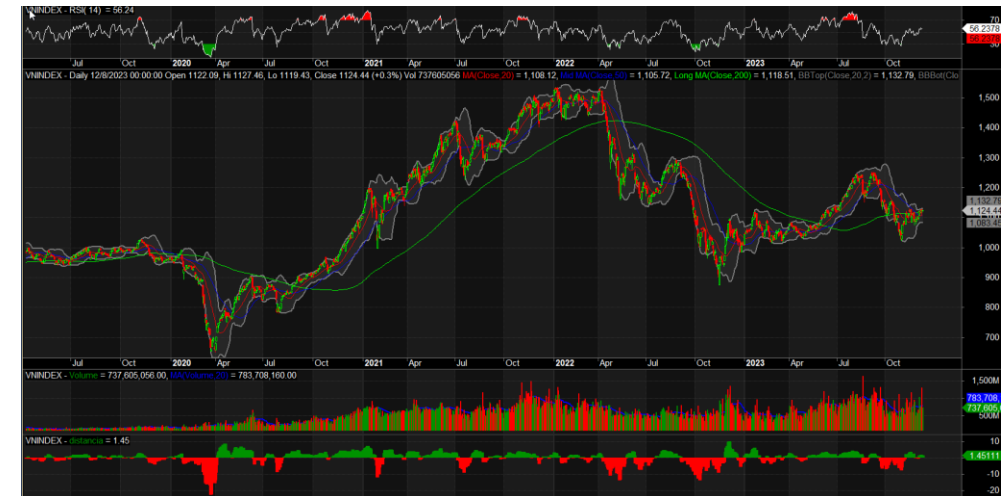
VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Spinning Top”. Khối lượng giao giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn đi trong khung biến động mà chúng tôi chia sẻ cách đây 2 tuần là 1,070 – 1,134 điểm và đây là tuần giao dịch thứ 3 của chỉ số trong khung giao dịch này. Trong các chia sẻ trong room chat chúng tôi từng nhiều lần kỳ vọng rằng một điểm đột phá của khung này sẽ xuất hiện trong quãng thời gian vào ngày 7/12/2023 (± 3 ngày). Như vậy, giao dịch hiện tại đang cho thấy kỳ vọng này có thể thành hiện thực vào những ngày tới. Một Break out mốc kháng cự 1,134 điểm sẽ giúp VN-Index hình thành sóng tăng giá trung hạn theo mô hình sóng cấu trúc (Có Higher High và Higher Low). (ii) Dải băng trên vẫn đang là cản trở của chỉ số lúc này. Chúng ta cần một cây nến xanh để sớm xác nhận xu hướng chính. (iii) Khối ngoại tiếp tục bán ròng rất mạnh trong phiên giao dịch buổi sáng nhưng quy mô bán ròng đã thu hẹp vào phiên buổi chiều. Chúng tôi kỳ vọng đây là giai đoạn bán cực đại của khối ngoại và đã bán sẽ thu hẹp trong tuần giao dịch tới. (iv) Về dòng tiền, chúng tôi nhận thấy ngân hàng, thép và một vài cổ phiếu trong nhóm VN30 như MWG, MSN, BID... đang cho tín hiệu tốt và đây có thể là nhóm thúc đẩy chỉ số tăng điểm vượt kháng cự. Tổng thể, chúng ta đang ở khúc cua quan trọng đối với chỉ số VN-Index.

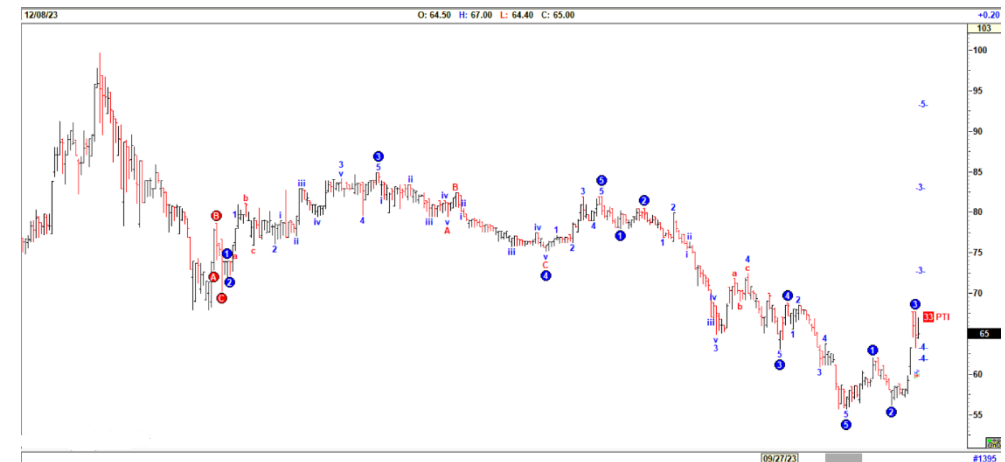
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 15 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 07 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, BCM, BID, VPB, TPB, STB, TCB, HDB, HPG, MWG, VRE ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 54% và 62.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2 đầu tuần. Kháng cự là 1,134 điểm. Hỗ trợ là 1,080 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu BCM



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	497.33	497.85	496.81	NO	502.24	508.18	513.09	519.03	491.39	486.48	480.54	475.63
HNXINDEX	231.44	231.55	231.32	YES	232.73	234.27	235.56	237.1	229.9	228.61	227.07	225.78
UPINDEX	85.72	85.73	85.72	YES	85.92	86.12	86.32	86.52	85.52	85.32	85.12	84.92
VN30	1114.5	1114.2	1114.7	YES	1119.2	1123.6	1128.4	1132.7	1110.1	1105.3	1101	1096.2
VNINDEX	1123.8	1123.5	1124.1	YES	1128.1	1131.8	1136.2	1139.8	1120.1	1115.8	1112.1	1107.7
VNXALL	1830.3	1830	1830.6	YES	1839.6	1848.3	1857.7	1866.4	1821.6	1812.3	1803.6	1794.3
VN30F1M	1113.3	1114	1112.7	YES	1117.7	1123.3	1127.7	1133.3	1107.7	1103.3	1097.7	1093.3
VN30F1Q	1108.8	1108.8	1108.9	YES	1113.7	1118.4	1123.3	1128	1104.1	1099.2	1094.5	1089.6
VN30F2M	1112.2	1113.3	1111.1	YES	1115.4	1120.9	1124.1	1129.6	1106.7	1103.5	1098	1094.8
VN30F2Q	1107.1	1107.2	1107	YES	1111.8	1116.8	1121.5	1126.5	1102.1	1097.4	1092.4	1087.7
ACB	22.42	22.42	22.41	YES	22.53	22.67	22.78	22.92	22.28	22.17	22.03	21.92
BCM	65.47	65.7	65.23	NO	66.53	68.07	69.13	70.67	63.93	62.87	61.33	60.27
BID	41.5	41.3	41.7	NO	42.4	42.9	43.8	44.3	41	40.1	39.6	38.7
BVH	39.55	39.55	39.55	YES	39.8	40.05	40.3	40.55	39.3	39.05	38.8	38.55
CTG	26.9	26.9	26.9	YES	27.1	27.3	27.5	27.7	26.7	26.5	26.3	26.1
GAS	77.93	78.1	77.77	NO	78.37	79.13	79.57	80.33	77.17	76.73	75.97	75.53
FPT	94.27	94.3	94.23	YES	95.03	95.87	96.63	97.47	93.43	92.67	91.83	91.07
GVR	20.15	20.2	20.1	NO	20.3	20.55	20.7	20.95	19.9	19.75	19.5	19.35
HDB	18.72	18.7	18.73	YES	18.83	18.92	19.03	19.12	18.63	18.52	18.43	18.32
HPG	27.82	27.88	27.76	NO	28.13	28.57	28.88	29.32	27.38	27.07	26.63	26.32
MBB	18.23	18.25	18.22	YES	18.32	18.43	18.52	18.63	18.12	18.03	17.92	17.83
MSN	65.53	65.2	65.87	NO	67.57	68.93	70.97	72.33	64.17	62.13	60.77	58.73
MWG	42	41.7	42.3	NO	43.6	44.6	46.2	47.2	41	39.4	38.4	36.8
POW	11.68	11.7	11.67	NO	11.82	11.98	12.12	12.28	11.52	11.38	11.22	11.08
PLX	35.47	35.38	35.56	NO	35.83	36.02	36.38	36.57	35.28	34.92	34.73	34.37
SAB	65.57	65.55	65.58	YES	66.03	66.47	66.93	67.37	65.13	64.67	64.23	63.77
SSB	22.63	22.6	22.67	NO	22.77	22.83	22.97	23.03	22.57	22.43	22.37	22.23
SHB	11.05	11.07	11.03	NO	11.15	11.3	11.4	11.55	10.9	10.8	10.65	10.55
SSI	32.63	32.65	32.62	YES	32.97	33.33	33.67	34.03	32.27	31.93	31.57	31.23
TCB	30.85	30.8	30.9	NO	31.1	31.25	31.5	31.65	30.7	30.45	30.3	30.05
STB	28.42	28.53	28.31	NO	28.63	29.07	29.28	29.72	27.98	27.77	27.33	27.12
TPB	17.52	17.55	17.48	NO	17.63	17.82	17.93	18.12	17.33	17.22	17.03	16.92
VHM	39.73	39.78	39.69	NO	40.02	40.38	40.67	41.03	39.37	39.08	38.72	38.43
VIB	19.35	19.35	19.35	YES	19.45	19.55	19.65	19.75	19.25	19.15	19.05	18.95
VCB	85.17	85.25	85.08	YES	85.33	85.67	85.83	86.17	84.83	84.67	84.33	84.17
VJC	104.57	104.75	104.38	NO	105.33	106.47	107.23	108.37	103.43	102.67	101.53	100.77
VIC	42.85	42.8	42.9	NO	43.15	43.35	43.65	43.85	42.65	42.35	42.15	41.85
VRE	23.17	23.08	23.26	NO	23.63	23.92	24.38	24.67	22.88	22.42	22.13	21.67
VPB	19.53	19.5	19.57	NO	19.77	19.93	20.17	20.33	19.37	19.13	18.97	18.73
VNM	68.77	68.65	68.88	NO	69.53	70.07	70.83	71.37	68.23	67.47	66.93	66.17

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	52,783,700	25,385,990	208	0.36
MWG	16,804,000	7,573,650	222	4.28
LPB	9,410,300	4,396,670	214	2.19
TIG	6,818,000	2,441,930	279	9.73
MSN	5,420,600	1,770,870	306.1	4.25
POM	3,605,000	592,520	608	6.95
TAR	3,229,000	519,620	621	9.76
GTT	2,517,600	15,680	16056.12	-25
TLH	2,419,000	1,049,940	230	2.09
BID	2,406,400	917,010	262	3.2
AVF	2,228,900	38,930	5725.4	-20
VHG	2,079,100	940,650	221	0
PPI	1,343,600	61,780	2,175	0
PVX	1,303,300	261,200	499	0
DPS	1,292,700	31,590	4,092	0
NT2	1,260,100	486,070	259.24	0.2
ADS	988,600	349,410	283	3.26
SMC	955,700	316,620	302	1.43
TVN	950,400	246,050	386	3.12
NHP	916,400	29,510	3,105	0
PVV	826,300	114,990	718.58	11.11
TVC	816,400	124,460	656	3.64
VKC	751,400	62,230	1,207	-11.11
TC6	712,500	68,320	1,043	9.09
NBC	617,700	148,450	416	2.56
HLA	553,600	7,330	7552.52	-20
KSH	527,200	165,010	320	0
ACM	496,300	122,570	405	20
HTP	471,700	46,270	1,019	-9.89
PAS	463,500	152,850	303	2.33
PVL	459,200	92,210	498	-3.57
DCS	451,300	164,200	275	-20
CCL	446,100	184,190	242	2.29
BII	431,200	102,960	419	0
DRI	419,700	161,050	261	-1.37
AMS	322,900	146,930	220	0.96
NTB	304,400	4,440	6,856	-20
ATA	282,500	38,400	736	8.33
CIG	255,000	119,410	214	2.47
MAC	253,500	62,080	408	9.56

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: HPG, LPB, MWG... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
8-Dec	BCM	Mua	≤ 66	10% -20%	Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,080 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,134 điểm;
- Chúng ta cần lưu ý mức hỗ trợ theo khung như chúng tôi chia sẻ là 1,080 – 1,134 điểm. Kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ.
- Khối ngoại bán ròng mạnh nhất trong 1 tháng qua tạo tâm lý tiêu cực nhưng mức giảm điểm cho thấy cầu hấp thụ vẫn tốt. Chúng tôi kỳ vọng đà bán ròng của khối ngoại sẽ giảm vào tuần sau.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 07/12, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.959 VND/USD, tăng 08 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.106 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.277 VND/USD, tăng nhẹ 03 đồng so với phiên 06/12. Tỷ giá trên thị trường tự do đi ngang ở chiều mua vào và giảm 50 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.600 VND/USD và 24.650 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 07/12, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở kỳ hạn ON, giảm nhẹ 0,01 – 0,03 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, tăng 0,03 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,34%; 2W 0,57% và 1M 1,07%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 5,07%; 1W 5,18%; 2W 5,28%, 1M 5,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 3Y và 10Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,63%; 5Y 1,62%; 7Y 2,15%; 10Y 2,34%; 15Y 2,56%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên kênh này.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

TTCK thường đi ngược nhận định của CEO về triển vọng kinh tế



Source: The Conference Board, Goldman Sachs Global Investment Research



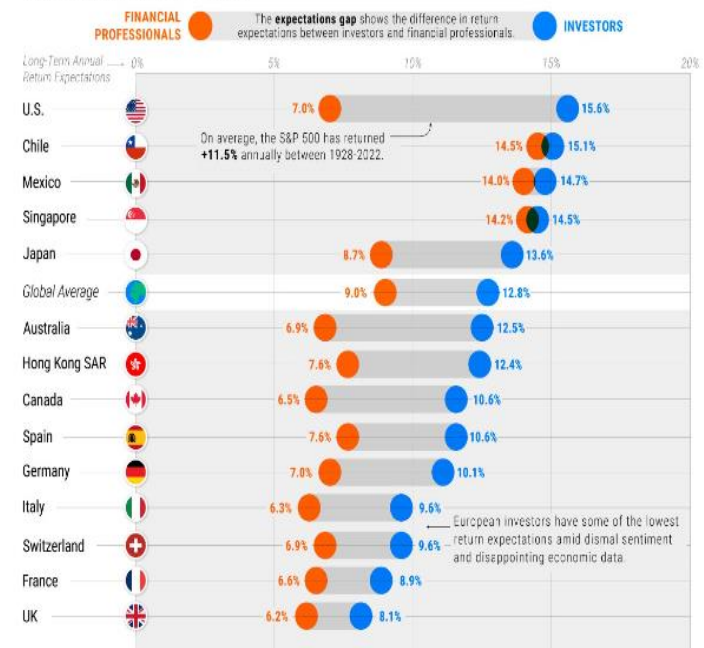
Suất sinh lợi kỳ vọng trong năm 2023 ở các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới

Investment Return Expectations IN 2023

We show long-term portfolio return expectations, based on a survey of 8,550 investors and 2,700 advisors.



Expectation Gap by Country



Top 5 Highest Gaps Investors vs. Financial Professionals



U.S. investors have the highest expectations gap, even though the S&P 500 recently saw its worst year in over a decade.

Investor survey conducted between March/April 2023 across 23 countries. Financial professional survey conducted between March/April 2022 across 16 countries. Source: Natixis.

TTCK MY: TTCK Mỹ vẫn trong xu hướng tăng giá nhẹ

WMT xuất hiện Break Down Rising Wedge – Mô hình giảm giá



7 cổ phiếu vốn hóa lớn thiết lập mô hình cốc tay tầm theo tháng



Chỉ số Nasdaq đang vượt kháng cự của mình



Chỉ số S&P 500 cũng tạo thành nền giá để bứt phá



Kết luận: Dự báo tôi nay các chỉ số sẽ tăng điểm nhẹ.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769